TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2025/DS-PT
Ngày: 30-7-2025
V/v: "Tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2025/TLPT-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp: *"Quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2025/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng) bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 244/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1964; cư trú tại số A, đường N, Phường A B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thanh D, sinh năm: 1967; cư trú tại số A, đường L, phường B, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 11517, quyển số 10/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C2 chứng nhận ngày 15/11/2021), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Phương Đại N, sinh năm: 1983. Luật sư của Công ty L . Đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ: số A, đường T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Bà Lưu Thị C, sinh năm: 1962; cư trú tại thôn A, xã B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Trần V, sinh năm: 1969, bà Phạm Thị Tuyết N1, sinh năm: 1971; cư trú tại hẻm A, đường Đ, phường B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bà Lê Thị H – Nguyên đơn, bà Lưu Thị C – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27/9/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/9/2023 của bà Lê Thị H; lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của ông Lê Thanh D người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thì: Vào năm 2001 bà H có nhận chuyển nhượng của bà Lưu Thị C một diện tích đất; trong đó phần giáp mặt tiền đường N là 02m, chiều dài giáp thửa 15 mà bà H đang sử dụng, thuộc một phần thửa 08, tờ bản đồ số F.136.IV.A tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; đất chuyển nhượng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1997; hai bên có lập giấy tờ viết tay với nhau. Sau khi nhận chuyển nhượng bà H có xây dựng nhà tạm, khoan giếng nước và sử dụng diện tích còn lại làm lối đi từ khi đó đến nay. Đến khoảng năm 2003 đến năm 2004 bà C chuyển nhượng phần đất còn lại của thửa 08 cho vợ chồng ông V, bà N1; khi hai bên làm thủ tục chuyển nhượng thì vợ chồng ông V, bà N1 đã đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cả phần diện tích 02m x 37m của bà H đã nhận chuyển nhượng trước đó.

Nay bà H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà và bà C lập ngày 15/5/2001 đối với lô đất có diện tích 02m x 37m thuộc một phần thửa 08 tờ bản đồ số F.136.IV.A (nay là thửa 74, tờ bản đồ số 12), tại xã L, thành phố B, Lâm Đồng.

- Theo lời trình bày của bà Lưu Thị C thì: Bà là chủ sử dụng đất đối với thửa 14b, tờ bản đồ số F.136.IV.A tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử đụng đất vào năm 1997. Năm 2001 bà có chuyển nhượng cho bà H là chủ sử dụng thửa đất liền kề lô đất có diện tích 02m x 37m với giá là 10.000.000đ bằng giấy tay. Bà H đã giao đủ tiền và nhận đất sử dụng. Bà H có yêu cầu bà tách thửa sang tên theo quy định nhưng do diện tích đất nhỏ không đủ điều kiện tách thửa. Sau khi nhận đất bà H có xây nhà, làm lối đi từ nhà ra đường N và khoan giếng nước, sử dụng ổn định từ năm 2001 đến nay. Khoảng cuối năm 2003 bà chuyển nhượng cho vợ chồng ông V, bà N1 và vợ chồng ông T,

bà G mỗi hộ ½ diện tích đất còn lại (vợ chồng ông V, bà N1 10m ngang, vợ chồng ông T, bà G 10m ngang). Khi chuyển nhượng thì bà không thông báo cho vợ chồng ông V, bà N1 biết bà đã chuyển nhượng 02m đất mặt tiền đường Nguyễn Văn C1 cho bà H mà chỉ báo với địa chính xã L để khi nào làm thủ tục chuyển nhượng cho vợ chồng ông V, bà N1 thì trừ 02m đất này ra. Khi giao đất cho vợ chồng ông V, bà N1 và vợ chồng ông T, bà G thì bà H có tới thực địa chỉ đất (không lập văn bản). Nay bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Theo lời trình bày của vợ chồng ông Trần V, bà Phạm Thị Tuyết N1 thì: Năm 2003 vợ chồng ông, bà có nhận chuyển nhượng của bà Lưu Thị C thửa đất số 08 tờ bản đồ số F.136.IV.A tại xã L, thành phố B, Lâm Đồng có diện tích 2.260m^2 trong đó có 90m^2 đất ở nông thôn và 2.170m^2 đất trồng cây lâu năm. Hai bên có làm hợp đồng chuyển nhượng, bà C chuyển nhượng toàn bộ thửa đất trên cho vợ chồng ông, bà. Sau khi nhận chuyển nhượng vợ chồng ông, bà cho bà H trông coi giùm thửa đất trên, bà H để củi và xây nhà (lò sao chè) suốt 09 năm (từ năm 2004 đến 2015) nhưng vợ chồng ông, bà không lấy tiền. Trong thời gian trên vợ chồng ông, bà lo làm ăn nuôi con nên không có thời gian vào xem đất. Đến năm 2015 khi vợ chồng ông, bà vào xem đất để làm nhà cho cha ở thì mới phát hiện bà H đã xây dựng lấn chiếm trên phần đất của vợ chồng ông, bà là 02m x 37m = 74m^2. Trong quá trình sử dụng đất, vào năm 2012 vợ chồng ông, bà phát hiện ra thửa đất của bà G (thửa 73) cấp nhầm qua thửa 08 của vợ chồng ông, bà nên hai bên có ra Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với thực tế các bên sử dụng nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông, bà hiện nay là thửa 74, tờ bản đồ số F.136.IV.A.

- Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng là bà Trần Thị G vào ngày 10/01/2025 thì: Nguồn gốc thửa đất 73, 74 tờ bản đồ số 12, F.136.IV.A tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do bà và vợ chồng ông V, bà N1 nhận chuyển nhượng từ bà C, hai bên sử dụng ổn định. Trong quá trình sử dụng thì phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai bên bị cấp nhầm vị trí, cụ thể đất của bà thì cấp cho vợ chồng ông V, bà N1 và ngược lại. Hai bên đã báo với cơ quan chức năng để điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp nên mới xảy ra tình trạng hai bên chuyển nhượng qua lại cho nhau chứ trên thực tế không có việc chuyển nhượng giữa bà với vợ chồng ông V, bà N1. Sau khi được cơ quan chức năng điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hai bên sử dụng ổn định cho đến nay. Bà chỉ biết nhận chuyển nhượng đất của bà C còn việc chuyển nhượng giữa bà C với vợ chồng ông V, bà N1 thì bà không rõ. Bà cho rằng bà C là người có lỗi vì đã chuyển nhượng 02m mặt đường Nguyễn Văn C1 cho 02 người (chuyển nhượng 02 lần).

Tòa án không tiến hành hòa giải được do bà C vắng mặt.

Tại Bản án số 19/2025/DS - ST ngày 29/4/2025; Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng) đã xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H về việc yêu cầu Tòa án án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy tay) ngày 15/5/2001 đối với diện tích đất 02m x 37m thuộc một phần thửa 08 tờ bản đồ số F.136.IV.A (nay là thửa 74 tờ bản đồ số F.136.IV.A), tại Phường A B, Lâm Đồng giữa bà Lưu Thị C và bà Lê Thị H.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H đối với vợ chồng ông Trần V, bà Phạm Thị Tuyết N1 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

3/ Đình chỉ yêu cầu độc lập của vợ chồng ông Trần V, bà Phạm Thị Tuyết N1 về việc "Yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa bà Lưu Thị C với vợ chồng ông Trần V, bà Phạm Thị Tuyết N1.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 29/5/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-DS đối với Bản án số 19/2025/DS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng). Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2025 ông Lê Thanh D, người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H, kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Ngày 09/5/2025 bà Lưu Thị C kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Ông Lê Thanh D, người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H; bà Lưu Thị C, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đồng thời phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xác định chưa đầy đủ, theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2021 bà H khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất, ngày 17/9/2023 bà H làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất mà cơ quan có thẩm quyền đã cấp vợ chồng ông V, bà N1. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp quyền sử dụng đất" là chưa đầy đủ mà cần xác định thêm quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" là có căn cứ.

[2] Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đơn kháng cáo của bà Lê Thị H, bà Lưu Thị C; thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273, 279 và 208 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27/9/2021 (BL 11) thì nguyên đơn khởi kiện vợ chồng ông Trần V, bà Phạm Thị Tuyết N1 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất"; Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thụ lý vụ án vào ngày 21/02/2022 (Thông báo thụ lý số 19/TB-TLVA) và xác định nguyên đơn là bà H, bị đơn là vợ chồng ông V, bà N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà C. Sau đó bà H có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà C, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cấp vợ chồng ông V, bà N1; ngày 01/12/2023 vợ chồng ông V, bà N1 có yêu cầu độc lập đề nghị công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông, bà với bà C là hợp pháp và yêu cầu bà H tháo dỡ phần xây dựng đã lấn chiếm để trả lại phần đất tranh chấp cho vợ chồng ông, bà. Đến ngày 21/11/2023 nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp quyền sử dụng đất" với vợ chồng ông V, bà N1; ngày 02/8/2024 vợ chồng ông V, bà N1 xin rút yêu cầu độc lập nói trên; Tòa án cấp sơ thẩm không ban hành Quyết định đình chỉ đối với việc rút các yêu cầu nói trên và xác định lại tư cách tham gia tố tụng của các đương sự mà lại đình chỉ tại Bản án số 19/2025/DS - ST ngày 29/4/2025 là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Ngoài ra, nguyên đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất; yêu cầu Tòa án xác định diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của mình; Tòa án cấp sơ thẩm lại cho đương sự đóng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là không đúng với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Qua xem xét thì thấy rằng:

[5.1] Diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa số 08, tờ bản đồ số F.136.IV.A tọa lạc tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường A B) đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C vào năm 1997, năm 2001 bà C chuyển nhượng cho bà H một phần đất có diện tích là 02m x 37m; sau khi nhận chuyển nhượng thì bà H đã xây dựng nhà tạm, khoan

giếng nước và sử dụng diện tích còn lại làm lối đi từ đó cho đến nay. Từ năm 2003 đến năm 2004 bà C chuyển nhượng phần diện tích đất còn lại cho vợ chồng ông V, bà N1 và vợ chồng ông T, bà G mỗi bên 10m ngang mặt tiền đường N.

[5.2] Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng) (BL 62) thể hiện: *"Đại diện Công ty cổ phần G1 và thẩm định giá Việt Nam tiến hành khảo sát vị trí diện tích đất tranh chấp và công trình xây dựng trên đất diện tích đất tranh chấp là một phần nhà xưởng xây dựng năm 2001 do hộ bà H xây dựng và 01 giếng khoan hộ bà H khoan..."*. Như vậy trên thực tế diện tích đất tranh chấp hiện đang do bà H quản lý, sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc bà H đã xây nhà tạm, đặt máy sấy chè và khoan giếng trên phần đất vợ chồng ông V, bà N1 đã nhận chuyển nhượng của bà C; bà C chuyển nhượng diện tích đất tranh chấp hai lần cho hai người khác nhau thì ý kiến của vợ chồng ông V, bà N1 như thế nào? Vợ chồng ông V, bà N1 có yêu cầu gì đối với diện tích đất này hay không để xem xét giải quyết đồng thời chưa hỏi cơ quan chức năng về việc có thể tách, hợp thửa hay không mà lại không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy viết tay) ngày 15/5/2001 đối với diện tích đất 02m x 37m thuộc một phần thửa 08, tờ bản đồ số F.136.IV.C tọa lạc tại xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường A B) giữa bà Lưu Thị C và bà Lê Thị H nhưng lại không xem xét, giải quyết phần diện tích đất tranh chấp được giao cho ai, các công trình bà H xây dựng trên đất sẽ được xử lý như thế nào là không giải quyết triệt để vụ án do nhận định đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả, trong khi đó nguyên đơn yêu cầu công nhận hợp đồng chứ không yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu; việc giải quyết của cấp sơ thẩm không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 146 Bộ luật Dân sự năm 1995.

[6] Từ những phân tích nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiếu quan hệ tranh chấp của vụ án, vi phạm thủ tục tố tụng, đồng thời chưa làm rõ các vấn đề vừa nêu mà lại không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa có căn cứ vững chắc, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng giải quyết lại theo quy định của pháp luật. Sau khi thụ lý lại cấp sơ thẩm cần làm rõ việc chuyển nhượng giữa các bên, diện tích đất nhận chuyển nhuọng có đủ điều kiện để hợp thửa với thửa 15 của bà H hay không. Đồng thời cần làm rõ các yêu cầu của đương sự mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

[7] Về chi phí tố tụng: Tại phần Quyết định của Bản án không tuyên ai phải chịu chi phí tố tụng là thiếu sót, khi giải quyết lại Tòa án cấp sơ thẩm cần xem xét, giải quyết phần chi phí tố tụng này theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Án phí Dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét giải quyết khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Do hủy án nên bà Lê Thị H, bà Lưu Thị C không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-DS ngày 29/5/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị H và bà Lưu Thị Chuyên .

Tuyên xử:

1. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

2. Hủy toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2025/DS - ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng) về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" giữa bà Lê Thị H và bà Lưu Thị C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Trần V, bà Phạm Thị Tuyết N1.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về chi phí tố tụng: sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi giải quyết lại vụ án.

5. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi giải quyết lại vụ án.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Lê Thị H không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm; bà H được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000910 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự

thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - Lâm Đồng, ông Lê Thanh D nộp thay).

Bà Lưu Thị C không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, Ttr & Tha (01);
- TAND khu vực 4 – Lâm Đồng (01);
- THADS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch